**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**TỔ GDCD**

**BÀI GIẢNG OFFLINE MÔN GDCD KHỐI 10**

**từ ngày 06/12/2021 – 11/12/2021**

**\*\*\*\*\***

**Bài 7: THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN**

**ĐỐI VỚI NHẬN THỨC**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này học sinh sẽ có được:**

**1. Về kiến thức:**

 - Hiểu rõ thực tiễn là gì? Các hình thức cơ bản của thực tiễn.

 - Thực tiễn có vai trò như thế nào đối với nhận thức.

**2. Về kỹ năng:**

- Phân biệt được sự khác nhau giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính; Nêu được ví dụ về các dạng hoạt động của thực tiễn, về vai trò của thực tiễn.

- Vận dụng được những kiến thức về nhận thức, về thực tiễn vào đời sống xã hội phù hợp với lứa tuổi.

- Mọi hiểu biết của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn

**3. Về thái độ:**

 - Có ý thức tìm hiểu thực tế và vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày

**II- CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HỌC SINH**

Kĩ năng nhận thức, tư duy.

Năng lực tự học và giải quyết vấn đề

Phân tích những hoạt động thực tiễn.

1. **NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:**
* **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu:***
* Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 10, bài “Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức” từ trang 38 đến trang 44 (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm.
* HS trả lời các câu hỏi:
1. Thế nào là nhận thức?
2. Thế nào là thực tiễn?
3. Thực tiễn có vai trò như thế nào đối với nhận thức?
* **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học:***
* Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học
* Hoàn thành bài tập củng cố.
* Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học.
1. **NỘI DUNG BÀI HỌC - KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

***(học sinh ghi bài vào vở)***

1. **Thế nào là nhận thức**.

***a. Quan điểm về nhận thức***:

- Triết học Duy tâm: Nhận thức là do bẩm sinh hoặc do thần linh mách bảo.

- Triết học trước Mác: Nhận thức chỉ là sự phản ánh đơn giản, máy móc, thụ động về sự vật hiện tượng.

- Triết học Duy vật biện chứng:

Nhận thức bắt nguồn từ thực tiễn, là quá trình nhận thức cái tất yếu, diễn ra rất phức tạp, gồm 2 giai đoạn: nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.

***b)Hai giai đoạn của quá trình nhận thức (Học sinh tự xem Sách giáo khoa)***

*\* Nhận thức cảm tính:*

Là giai đoạn nhận thức được tạo nên do sự tiếp xúc trực tiếp của các cơ quan cảm giác đối với sự vật, hiện tượng. Đem lại cho con người hiểu biết về đặc điểm bên ngoài của chúng.

=> Là giai đoạn nhận thức trực tiếp.

+ Ưu điểm: Độ tin cậy cao

+ Nhược điểm: Kết quả nhận thức chưa sâu sắc, chưa toàn diện.

*\* Nhận thức lý tính****:***

Là giai đoạn nhận thức tiếp theo, dựa trên các tài liệu do nhận thức cảm tính đem lại, nhờ các thao tác của tư duy như: phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá…tìm ra bản chất,

 quy luật của sự vật, hiện tượng => là giai đoạn nhận thức gián tiếp.

+ Ưu điểm: Kết quả nhận thức sâu sắc, toàn diện.

+ Nhược điểm: nếu không dựa trên nhận thức cảm tính chính xác thì độ tin cậy không cao.

***\* Mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính:***

- Giai đoạn nhận thức cảm tính làm cơ sở cho nhận thức lý tính.

- Nhận thức lý tính là giai đoạn nhận thức cao hơn, phản ánh bản chất sự vật, hiện tượng sâu sắc và toàn diện hơn.

***c) Nhận thức là gì ?***

\* Khái niệm: Nhận thức là quá trình phản ánh sự vật, hiện tượng của TGKQ vào bộ óc con người, để tạo nên những hiểu biết về chúng.

*\* Kết luận:*

- Nhận thức đi từ cảm tính đến lý tính là một bước chuyển về chất trong quá trình nhận thức.

=> Nhờ đó con người hiểu được bản chất sự vật, hiện tượng và từng bước cải tạo thế giới khách quan.

**- Thực tiễn là gì ?**

***\*Khái niệm***:

 Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có mục đích, mang tính chất lịch sử – xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

***\* Các hình thức biểu hiện***: (*Học sinh tự xem Sách giáo khoa)*

- Hoạt động sản xuất vật chất.

- Hoạt động chính trị – xã hội

- Hoạt động thực nghiệm khoa học.

=> 3 hình thức này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó, hoạt động sản xuất vật chất là hình thức cơ bản chất.

**3- Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.**

***a) Thực tiễn là cơ sở của nhận thức***

- Vì: Mọi nhận thức của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn. Nhờ tiếp xúc của các cơ quan cảm giác và hoạt động của bộ não, con người phát hiện ra các thuộc tính, hiểu được bản chất các sự vật, hiện tượng.

***b) Thực tiễn là động lực của nhận thức.***

- Vì: Trong hoạt động động thực tiễn luôn đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cho nhận thức phát triển.

***c) Thực tiễn là mục đích của nhận thức.***

- Vì: Các tri thức khoa học chỉ có giá trị khi được ứng dụng trong hoạt động thực tiễn tạo ra của cải cho xã hội.

***d) Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý.***

- Vì: Chỉ có đem những tri thức đã thu nhận được qua nhận thức đối chiếu với thực tiễn để kiểm tra, kiểm nghiệm mới khẳng định được tính đúng đắn của nó.

***\* Bài học***:

Học phải đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn.

 **V. BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**Câu 1:** Mọi sự hiểu biết của con người đều trực tiếp nảy sinh từ

A. chân lý.

B. nhận thức.

C. thực tiễn.

D. kinh nghiệm.

**Câu 2:** Cơ sở của sự thống nhất giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.

A. Thế giới vật chất tồn tại khách quan B. Tài liệu cảm tính có thể tin cậy và phong phú

C. Thực tiễn xã hội D. Tính năng động chủ quan của con người.

**Câu 3:** Những việc làm nào sau đây không vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn và nhận thức.

A. Thực hành sử dụng máy vi tính B. Tham quan bảo tàng lịch sử

C. Hoạt động mê tín, dị đoan D. Giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.

**Câu 4:** Con người đúc rút kinh nghiệm trong cuộc sống là:

A. Nhờ quan sát thời tiết B. Nhờ thần linh mách bảo

C. Nhờ thực tiễn lao động, sản xuất D. Nhờ các mối quan hệ trong cuộc sống..

**Câu 5:** Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có ......, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

A. Tính chất B. Mục đích C. Ý thức D. Ý nghĩa.

**Câu 6:** Hoạt động thực tiễn được chia làm mấy hình thức cơ bản:

A. Hai hình thức B. Ba hình thức C. Bốn hình thức D. Năm hình thức

**Câu 7:** vai trò của thực tiễn đối với nhận thức được thể hiện ở mấy nội dung:

A. Ba B. Bốn C. Năm D. Sáu

**Câu 8:** Nhà Bác học Ga-li-lê đã khẳng định thuyết nhật tâm của Cô-péc-Ních là đúng và còn bổ sung: "Mặt trời còn tự quay quanh trục của nó" là nhấn mạnh vai trò nào của thực tiễn?

A. Tiêu chuẩn của chân lý.

B. Cơ sở của nhận thức.

C. Động lực của nhận thức.

D. Mục đích của nhận thức.

**Câu 9:** “Nhờ đi sâu phân tích người ta tìm ra cấu trúc tinh thể của muối, công thức hóa học của muối, điều chế được muối”. Đó là giai đoạn

A. nhận thức cảm tính.

B. nhận thức lý tính.

C. nhận thức cảm tính và lý tính.

D. nhận thức bản chất sự vật.

**Câu 10:** Câu nói: "Lí luận mà không liên hệ với thực tiễn là lí luận suông" thể hiện vai trò nào của thực tiễn đối với nhận thức?

A. Cơ sở.

B. Động lực.

C. Tiêu chuẩn của chân lý.

D. Mục đích.

**Trường:**

**Lớp:**

**Họ tên học sinh:**

1. **ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-** | **2-** | **3-** | **4-** | **5-** | **6-** | **7-** | **8-** | **9-** | **10-** |